

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN DÂN TỘC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:
V/v báo cáo thống kê công tác
dân tộc

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND 05 huyện miền núi và các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành.

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/02/2019 của UBND tỉnh về triển khai chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc, Ban Dân tộc tỉnh đề nghị Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND 05 huyện miền núi và các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành lập báo cáo thống kê công tác dân tộc theo nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch số 28/KH-UBND, cụ thể đối với kỳ báo cáo ngày 15/3 như sau:

1. Số lượng, tỷ lệ các thôn, tổ dân phố vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới trong năm 2020 theo Biểu số 04.N/BC-UBND.

2. Hộ nghèo và cận nghèo người dân tộc thiểu số năm 2020 theo Biểu số 05.N/BC-UBND.

3. Số lượng công chức trong cơ quan công tác dân tộc cấp huyện năm 2020 theo mẫu Biểu số 07.N/BC-UBND.

4. Số công chức, viên chức trong cơ quan công tác dân tộc cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng về công tác dân tộc, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và đào tạo khác trong năm 2020 theo mẫu Biểu số 09.N/BC-UBND.

(Các mẫu biểu thực hiện theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/02/2019 và được gửi kèm Công văn này)

Báo cáo của các sở và UBND các huyện gửi về Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 10/3/2021 đồng gửi file mềm theo địa chỉ email: yenbdt@gmail.com để kịp thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Ban Dân tộc tỉnh đề nghị lãnh đạo các sở và UBND các huyện quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Dân tộc các huyện;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân

Biểu số: 04.N/BC-UBDT
Ban hành theo Thông tư số
02/2018/TT-UBDT ngày
05/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Ủy ban Dân tộc
Ngày nhận báo cáo: 12/3

**Số lượng, tỷ lệ các thôn bản vùng
dân tộc thiểu số đã có đường giao
thông được đầu tư nâng cấp, cải
tạo, xây dựng mới**
(Năm 2020)

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo: Ban Dân
tộc tỉnh

*(Kèm theo Công văn số: 94/BDT-KHTH ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Ban
Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)*

	Số thôn bản vùng dân tộc thiểu số (Thôn/bản)	Số thôn bản vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới (Thôn/bản)	Tỷ lệ thôn bản vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới (%)
A	1	2	3
Tổng cộng			
I. Huyện....			
1. Xã...			
2. Xã...			
...			
II. Huyện...			
....			

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số: 05.N/BC-UBDT

Ban hành theo Thông tư số 02/2018/TT-UBDT ngày 05/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

Ngày nhận báo cáo: 12/3

(Kèm theo Công văn số: 94/BDT-KHTH ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)

Hộ nghèo và cận nghèo người dân**tộc thiểu số**

(Năm, số liệu từ 01/1 đến 31/12/2020)

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo: Ban Dân tộc tỉnh

Đơn vị tính: hộ

	Tổng số hộ	Trong đó số hộ DTTS	Số hộ nghèo DTTS	Số hộ cận nghèo DTTS	Số hộ thoát nghèo DTTS	Số hộ nghèo DTTS phát sinh mới	Số hộ DTTS tái nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo DTTS (%)
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Tổng số									
2. Chia theo huyện									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số: 07.N/BC-UBDT

Ban hành theo Thông tư số 02/2018/TT-UBDT
ngày 05/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy
ban Dân tộc

Ngày nhận báo cáo: 08/3

**Số lượng công chức trong các cơ quan
công tác dân tộc các cấp**
(Năm 2020)

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo: Ban Dân tộc tỉnh

(Kèm theo Công văn số: 94/BDT-KHTH ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Người

	Tổng số	Cấp trung ương				Cấp tỉnh				Cấp huyện			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Nữ	DTTS	Nữ DTTS		Nữ	DTTS	Nữ DTTS		Nữ	DTTS	Nữ DTTS
A	1=2+4+6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Tổng số													
1. Trong đó: Đảng viên													
2. Chia theo tôn giáo													
- Không tôn giáo													
- Có theo tôn giáo													
3. Chia theo nhóm tuổi													
- Từ 30 trở xuống													
- Từ 31 đến 40													
- Từ 41 đến 50													
- Từ 51 đến 55													
- Từ 56 đến 60													
- Trên 60 tuổi													
4. Chia theo ngạch công chức													
- Nhân viên													
- Cán sự và TĐ													
- Chuyên viên và TĐ													
- Chuyên viên chính và TĐ													
- Chuyên viên cao cấp và TĐ													

	Tổng số	Cấp trung ương				Cấp tỉnh				Cấp huyện			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Nữ	DTTS	Nữ DTTS		Nữ	DTTS	Nữ DTTS		Nữ	DTTS	Nữ DTTS
A	1=2+4+6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5. Chia theo trình độ đào tạo													
- Sơ cấp													
- Trung cấp													
- Cao đẳng													
- Đại học													
- Trên đại học													

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

.....ngày... tháng...năm...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 09.N/BC-UBDT
Ban hành theo Thông tư số
02/2018/TT-UBDT ngày
05/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
Ngày nhận báo cáo: 08/3

**Số công chức, viên chức trong cơ
quan công tác dân tộc các cấp
được đào tạo, bồi dưỡng về công
tác dân tộc, lý luận chính trị,
quản lý nhà nước và đào tạo
khác**
(Năm 2020)

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo: Ban Dân tộc
tỉnh

*(Kèm theo Công văn số: 94/BDT-KHTH ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Ban
Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)*

Đơn vị tính: Người

	Tổng số	Trong đó		
		Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
A	1	2	3	4
1. Tổng số				
2. Chia theo độ tuổi				
- Từ 30 trở xuống				
- Từ 31 đến 40				
- Từ 41 đến 50				
- Từ 51 đến 55				
- Từ 56 đến 60				
- Trên 60 tuổi				
3. Chia theo các khóa đào tạo				
- Lý luận chính trị				
- Quản lý nhà nước				
- Công tác dân tộc				
- Đào tạo khác				

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)